TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/HNGĐ - ST
Ngày:25 - 10 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Giôn và bà Bùi Thị Vân Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX - ST ngày 13 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1998.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Chị V có mặt; Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị V trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau từ tháng 12 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn T, xã Đ cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống trong cách thức sinh hoạt và chăm con cái dẫn đến vợ chồng luôn cãi chửi nhau, hơn nữa anh H còn đánh đập chị thậm tệ. Khoảng tháng 9/2020, chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ do anh H đánh đập, đuổi đi. Mặc dù có lần anh H đến gọi chị về đoàn tụ nhưng xác định không thể chung sống với nhau được nữa nên chị không về mà tiếp tục sống ly thân với anh H từ tháng 9/2020 đến nay.

Do xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian ly thân đã quá lâu, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thuỳ L sinh ngày 16/7/2018 và Nguyễn Gia H1 sinh ngày 28/4/2020. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh, để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại các bản trình bày và các lời khai, phía bị đơn Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống đúng như lời chị V trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hơn nữa chị V không quan tâm chăm sóc gia đình, không làm tròn bổn phận của người vợ, người con dâu. Mâu thuẫn trầm trọng, chị V đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đầu năm 2021, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh cũng có gọi chị V về nhưng chị V bảo "Có chết cũng không về" nên anh cũng không gọi chị V về đoàn tụ nữa.

Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với chị V nhưng anh không ký thuận tình ly hôn mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị V trình bày, ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được... nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Nguyễn Thị V và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H, giao con chung là Nguyễn Thuỳ L cho chị V trực tiếp chăm sóc giáo dục, giao con chung là Nguyễn Gia H1 cho anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục, không bên nào phải trợ cấp nuôi dưỡng con chung cho nhau; tài sản chung, công nợ chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết

vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (Đăng ký kết hôn số 70 ngày 02/12/2016). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, khiến vợ chồng thường xuyên cãi vã, thậm chí đánh lộn nhau và đã tự ly thân từ cuối năm 2020 đến nay không còn quan hệ gì.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, phía chị V kiên quyết ly hôn, bản thân anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không còn cơ hội để hàn gắn... khiến cho mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại về bản chất đã không còn ý nghĩa. Vì vậy, yêu cầu của chị V xin ly hôn anh H là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị V và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thuỳ L sinh ngày 16/7/2018 và Nguyễn Gia H1 sinh ngày 28/4/2020.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V anh H đã thống nhất được vấn đề con chung nên để ổn định sự phát triển của các con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của hai bên, nên giao con chung là Nguyễn Thuỳ L cho chị V, giao con chung là Nguyễn Gia H1 sinh cho anh H trực tiếp chăm sóc giáo dục là hợp lẽ; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Vtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thuỳ L sinh ngày 16/7/2018; giao anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H1 sinh ngày 28/4/2020; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật; chị V, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0048324 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong